

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 13/ACEFOODS/2025

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công Ty Cổ Phần Thực Phẩm Thiên Vương
Địa chỉ: Số 30 Nguyễn Khang, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam. (Nay là: Số 30 Nguyễn Khang, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam)
Điện thoại: 02437832562 Fax: 02437832563
Email: info@acefoods.vn Mã số doanh nghiệp: 0102190423

Giấy chứng nhận Hệ thống quản lý ATTP ISO 22000:2018 số AQV-40082.

Ngày cấp/ nơi cấp: 16/10/2023/ Tổ chức chứng nhận QRS

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: BÁNH GÀ TRUYỀN THỐNG

2. Thành phần: Thịt gà (44.5%), nước, bột mì, bột chiên xù, cà rốt, tinh bột khoai tây, hành tây, đường, nước mắm, bột tỏi, đậm đặc nành, muối, chất điều vị (INS 621), bột nghệ, ngũ vị hương, chiết xuất nấm men, chất chống oxy hóa (INS 300), chất tạo xốp (INS 500(ii)), tiêu.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 6 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất, hạn sử dụng xem trên bao bì sản phẩm

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Sản phẩm được đóng gói trong bao bì PA/PE hàn kín đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ y tế

- Khối lượng tịnh: 200 g, 250 g, 300 g, 400 g, 500 g, 1 kg... hoặc theo yêu cầu của khách hàng

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm: Địa điểm kinh doanh Đan Phượng – Công Ty Cổ Phần Thực Phẩm Thiên Vương

Địa chỉ: Thửa số 1A-1, Điểm công nghiệp Đan Phượng, Xã Đan Phượng, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam (Nay là : Thửa số 1A-1, Điểm công nghiệp Đan Phượng, Xã Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam)

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

1. Tên sản phẩm thực phẩm: **BÁNH GÀ TRUYỀN THỐNG**

2. Tên và địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về hàng hoá:

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty Cổ phần Thực phẩm Thiên Vương

Địa chỉ: Số 30 Nguyễn Khang, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam. (Nay là: Số 30 Nguyễn Khang, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam)

3. Xuất xứ: Việt Nam

4. Định lượng: 200 g, 250 g, 300 g, 400 g, 500 g, 1 kg... hoặc theo yêu cầu của khách hàng

5. Ngày sản xuất: Xem trên bao bì sản phẩm

6. Hạn sử dụng: 6 tháng kể từ ngày sản xuất

7. Thành phần hoặc thành phần định lượng: Thịt gà (44.5%), nước, bột mì, bột chiên xù, cà rốt, tinh bột khoai tây, hành tây, đường, nước mắm, bột tỏi, đậm đặc nành, muối, chất điều vị (INS 621), bột nghệ, ngũ vị hương, chiết xuất nấm men, chất chống oxy hóa (INS 300), chất tạo xốp (INS 500(ii)), tiêu.



8. Thông tin cảnh báo: Sản phẩm có chứa đậu nành. Không sử dụng sản phẩm khi bao bì bị rách, sản phẩm hết hạn sử dụng/bị biến màu hoặc những người dị ứng với thành phần ghi trên nhãn.

9. Hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn bảo quản:

Hướng dẫn sử dụng: Chiên ngập dầu ở 145°C- 155°C trong 5 - 8 phút đến khi sản phẩm chín vàng đều 2 mặt là có thể sử dụng được.

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản ở điều kiện nhiệt độ $\leq -18^{\circ}\text{C}$

10. Công dụng sản phẩm: Là thực phẩm (không sử dụng là dược liệu, thực phẩm chức năng)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-3:2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.

- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

- Thông tư số 24/2019/TT-BYT: Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm

- Thông tư số 29/2023/TT-BYT: Hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm

- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP: nghị định về nhãn hàng hóa.

- Nghị định số 111/2021/NĐ-CP: sửa đổi, bổ sung một số điều nghị định số 43/2017/NĐ-CP về nhãn hàng hoá

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hà Nội, ngày 02 tháng 07 năm 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Văn Hoàn

19042
HÀNG TỶ
PHÂN
C PHÂN
N VƯỜN
TỶ - TP.

DỰ THẢO GHI NHÃN SẢN PHẨM

Tên sản phẩm: BÁNH GÀ TRUYỀN THỐNG

Thành phần: Thịt gà (44.5%), nước, bột mì, bột chiên xù, cà rốt, tinh bột khoai tây, hành tây, đường, nước mắm, bột tỏi, đậm đặc nành, muối, chất điều vị (INS 621), bột nghệ, ngũ vị hương, chiết xuất nấm men, chất chống oxy hóa (INS 300), chất tạo xốp (INS 500(ii)), tiêu.

Khối lượng tịnh: Xem trên bao bì/ nhãn sản phẩm

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản ở điều kiện nhiệt độ $\leq -18^{\circ}\text{C}$

Bảng thông tin dinh dưỡng:

Giá trị dinh dưỡng trung bình trong mỗi 100 g sản phẩm*

Năng lượng / Energy	174	kcal
Chất đạm	10.4	g
Carbohydrat	21.2	g
Đường tổng số	5.97	g
Chất béo	5.28	g
Natri	337	mg

(Hàm lượng dinh dưỡng không thấp hơn 80% giá trị ghi trên nhãn)

Ngày sản xuất: Xem trên bao bì/ nhãn sản phẩm

Hạn sử dụng: 6 tháng kể từ ngày sản xuất

Hướng dẫn sử dụng: Chiên ngập dầu ở 145°C - 155°C trong 5 - 8 phút đến khi sản phẩm chín vàng đều 2 mặt là có thể sử dụng được.

Xuất xứ: Việt Nam

Thông tin, cảnh báo: Sản phẩm có chứa đậu nành. Không sử dụng sản phẩm khi bao bì bị rách, sản phẩm hết hạn sử dụng/bị biến màu hoặc những người dị ứng với thành phần ghi trên nhãn.

Sản phẩm của: CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM THIÊN VƯƠNG (ACE FOODS)

Địa chỉ: Số 30 Nguyễn Khang, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Sản xuất tại: Điểm kinh doanh Đan Phượng – CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM THIÊN VƯƠNG (ACE FOODS)

Địa chỉ: Thửa số 1A-1, Điểm công nghiệp Đan Phượng, xã Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Hotline: 098 659 8899 - **Tư vấn sản phẩm:** 096 2939 668

Email: info@acefoods.vn

Website: www.acefoods.vn – www.acefoodsplus.vn





Trang/ Page No: 1/3

AVATEK SCIENCE TECHNOLOGY JSC
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ TƯ VẤN UDKH AVATEK



KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: CBH3250600331-1

Tên khách hàng/ Client's Name : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM THIÊN VƯƠNG
Địa chỉ/ Client's Address : Số 30 Nguyễn Khang, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Ngày nhận mẫu/ Date sample(s) received : 16/06/2025
Ngày thử nghiệm/ Date of testing : 16/06/2025 - 27/06/2025
Ngày trả kết quả/ Date of Issue : 01/07/2025
Thông tin mẫu/ Name of Sample : BÁNH GÀ TRUYỀN THỐNG
Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong hộp nhựa
Bảng kết quả/ Results Table :



Handwritten signature





AVATEK SCIENCE TECHNOLOGY JSC
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ TƯ VẤN UDKH AVATEK



Trang/ Page No: 2/3

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: CBH3250600331-1

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	Phương Pháp Thử/ Test Method
1	Năng lượng (Tính từ protein, béo và carbohydrate) (*) / Calories (Calculated from protein, fat and carbohydrate) (*)	174	kcal/100g	AVA-KN-PP.HL/10
2	Đạm (*) / Protein (*)	10.4	g/100g	AVA-KN-PP.HL/01
3	Carbohydrat (*) / Carbohydrate (*)	21.2	g/100g	AVA-KN-PP.HL/04
4	Đường tổng (tính theo glucose) (*) / Total sugar (as glucose) (*)	5.97	g/100g	AVA-KN-PP.HL/03
5	Chất béo (*) / Total fat (*)	5.28	g/100g	AVA-KN-PP.HL/02
6	Natri (Na) (*) / Sodium (Na) (*)	337	mg/100g	AVA-KN-PP.QP/063
7	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*) / Total aerobic microorganisms (*)	1.8×10^5	CFU/g	TCVN 4884-1:2015 (ISO 4833-1:2013)
8	Coliforms (*) / Coliforms (*)	<10	CFU/g	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)
9	Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)	<10	CFU/g	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)
10	Salmonella spp. (*) / Salmonella spp. (*)	Không phát hiện/ Not Detected	/25g	TCVN 10780-1:2017 (ISO 6579-1:2017)
11	Tetracycline (*) / Tetracycline (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.7)	µg/kg	AVA-KN-PP.SK/036 (Ref. AOAC 2008.09)
12	Chì (Pb) (*) / Lead (Pb) (*)	0.042	mg/kg	AVA-KN-PP.QP/072 (Ref. AOAC 2015.01)
13	Cadimi (Cd) (*) / Cadmium (Cd) (*)	<0.01	mg/kg	AVA-KN-PP.QP/072 (Ref. AOAC 2015.01)
14	Asen (As) (*) / Arsenic (As) (*)	0.017	mg/kg	AVA-KN-PP.QP/072 (Ref. AOAC 2015.01)
15	Thủy ngân (Hg) (*) / Mercury (Hg) (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.003)	mg/kg	AVA-KN-PP.QP/072 (Ref. AOAC 2015.01)
16	Aflatoxin B1 (*) / Aflatoxin B1 (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.1)	µg/kg	AVA-KN-PP.SK/211
17	Aflatoxin tổng số (*) / Total Aflatoxin (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.1)	µg/kg	AVA-KN-PP.SK/211

Handwritten signature





AVATEK SCIENCE TECHNOLOGY JSC
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ TƯ VẤN UDKH AVATEK



Trang/ Page No: 3/3

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: CBH3250600331-1

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	Phương Pháp Thử/ Test Method
18	Zearalenone (*) / Zearalenone (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 7)	µg/kg	AVA-KN-PP.SK/211
19	Ochratoxin A (*) / Ochratoxin A (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.3)	µg/kg	AVA-KN-PP.SK/211

Chú thích/ Remarks:

- (*) : Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*) : Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (**) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**) : Items are tested by subcontractor.
- (**)(*) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ và thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (**) : Items are tested by subcontractor - currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (CN) : Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chăn Nuôi./ (CN) : Analytical criteria recognized by the Department of Livestock Production.
- (TS) : Chỉ tiêu được chỉ định bởi Cục thủy sản./ (TS) : Analytical criteria recognized by Directorate Of Fisheries.
- LOD : Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.
- LOQ : Giới hạn định lượng của phương pháp./ Limit of Quantitation.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received.
- Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của AVATEK/ This report will not be reproduced except in full, without approval of AVATEK.
- Thông tin về "Tên khách hàng, địa chỉ, thông tin mẫu" do khách hàng cung cấp/ Information "Client's name, Client's address, Name of sample" provided by Client's.
- Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh/ For microbiological analytes:
 - Theo phương pháp đổ đĩa : Kết quả được thể hiện <10 ; <1 ; <5 ; <2 khi không có phát hiện khuẩn lạc trên đĩa thạch, kết quả được xem như Không phát hiện./ According to the plate count testing method, the result is expressed <10 ; <1 ; <5 ; <2 when the dish contains no colony, the result can be considered as not detected.
 - Theo phương pháp lọc : Kết quả được thể hiện <1 khi không phát hiện khuẩn lạc trên đĩa thạch, kết quả được xem như không phát hiện./ According to the membrane filter method, the result is expressed <1 when the dish contains no colony, the result can be considered as not detected.
 - Theo phương pháp đếm số có xác suất lớn nhất (MPN) : Kết quả được thể hiện là 0 ; <1.8 hoặc <3 khi không có bất kì phản ứng nào nghi ngờ sau thời gian ủ quy định, kết quả là âm tính (Không phát hiện)/ According to (MPN) method, the result is expressed 0 ; <1.8 or <3 when there were no suspected reactions after required incubation period, the result was negative (Not detected).
- Đối với chỉ tiêu phân tích hóa học/ For chemical analytes:
 - Khi chất phân tích được phát hiện nhưng nồng độ nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ), thì kết quả được thể hiện là "< LOQ"/ When the chemical analyte is detected but its concentration is below limit of quantitation (LOQ), the result is reported as "< LOQ".

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

MAI DUY

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



TRẦN HOÀNG VINH

